

Số: 36/2024/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 1626/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-BPC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng, mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn, bản, khu phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Thôn, bản, khu phố loại I: Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí không quá 05 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 03 Tổ viên.

b) Thôn, bản, khu phố loại II: Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí không quá 04 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 02 Tổ viên.

c) Thôn, bản, khu phố loại III: Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí không quá 03 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 01 Tổ viên.

3. Khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên bố trí thêm không quá 01 Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Điều 3. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng; hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng: Đối với Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bằng 1,3 mức lương cơ sở/người; Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bằng 1,2 mức lương cơ sở/người; Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bằng 1,0 mức lương cơ sở/người.

2. Ngoài mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng được hưởng, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm xã hội (mức thấp nhất bằng chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn theo quy định của Chính phủ) và bảo hiểm y tế mà thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phải đóng theo quy định.

Điều 4. Mức tiền bồi dưỡng thêm cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ngoài mức hỗ trợ hàng tháng

1. Khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; làm việc vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, tết theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và tuần tra ban

đêm với thời gian tối thiểu từ 04 giờ trở lên thì được bồi dưỡng thêm mức tiền 100.000 đồng/01 người/01 lần; không quá 10 lần/01 tháng.

2. Thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng mức bồi dưỡng 26.000 đồng/người/ngày, không quá 10 ngày/tháng và 06 tháng/năm; công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng mức bồi dưỡng 32.000 đồng/người/ngày, không quá 10 ngày/tháng và 06 tháng/năm.

3. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi ngoài địa bàn thường xuyên thuộc khu vực biên giới, miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 0,12 lần lương cơ sở/01 người/01 ngày.

4. Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 5. Mức tiền hỗ trợ đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

1. Trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế quy định khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này và hỗ trợ tiền ăn bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện tại các cơ sở khám, chữa bệnh theo quy định, kể cả trường hợp vết thương tái phát.

2. Trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất bằng 36 lần mức lương cơ sở và tiền mai táng phí bằng 10 lần mức lương cơ sở.

Điều 6. Bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; được hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị theo danh mục quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.

2. Được hỗ trợ kinh phí công tác tập huấn, diễn tập, hội nghị, hội thi, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trên cơ sở dự toán chi phí của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hằng năm căn cứ tình hình thực tiễn yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn và khả năng cân đối ngân sách, chủ động tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định về mức lương cơ sở áp dụng

Mức lương cơ sở áp dụng trong Nghị quyết này là mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tương ứng với thời gian thực hiện chính sách. Trường hợp Chính phủ có quy định không thực hiện lương cơ sở thì được áp dụng mức lương cơ sở có hiệu lực sau cùng cho đến khi có quy định mới.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn dự toán ngân sách hàng năm giao cho các địa phương theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 9. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Công an cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xác định đối tượng, lựa chọn được những người có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; tổ chức thực hiện các chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng, chính sách được quy định tại Nghị quyết này không để xảy ra vi phạm, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, gây thất thoát ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm đối với các vi phạm (nếu có).

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2024. Bãi bỏ các Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng và một số chế độ, chính sách đối với Công an bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Bãi bỏ khoản 14, khoản 15 Điều 2 và nội dung về Trưởng ban và Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố tại Điều 3 Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, khu phố và số lượng, chế độ chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và kinh phí hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Tư pháp, Nội vụ; Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Kỳ